

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 966/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2006 - 2010
và định hướng phát triển đến 2020 của Tổng công ty Cao su Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Xét đề nghị của Tổng công ty Cao su Việt Nam tại tờ trình số 723/TTr-CSVN ngày 29
tháng 03 năm 2006 và Tờ trình số 1374/TTr-CSVN ngày 13 tháng 06 năm 2006.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng phát triển đến 2020 của Tổng công ty Cao su Việt Nam với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng phát triển đồng bộ và hợp lý công nghiệp - nông nghiệp và dịch vụ, nhằm tăng giá trị sản phẩm hàng hóa từ cây cao su và đầu tư mở rộng ra các ngành sản xuất, dịch vụ.
- Thực hiện đa dạng hóa hình thức đầu tư, đa sở hữu (kể cả đầu tư nước ngoài) nhằm khai thác tốt hơn lợi thế đất đai, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm cao su, phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển ngành cao su đến 2010 và định hướng đến năm 2020.

3. Tập trung thực hiện nhiệm vụ chính là trồng, chế biến, xuất khẩu cao su, ưu tiên đầu tư phát triển cao su nguyên liệu và chế biến sâu, đồng thời phát triển sản xuất kinh doanh ngành nghề khác: chăn nuôi bò, công nghiệp, dịch vụ để hỗ trợ cho trồng, chế biến, xuất khẩu cao su.

4. Doanh thu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 là: 27%/năm, đến năm 2015 là 12%/năm và định hướng đến năm 2020 là: 11%/năm.

II. Kế hoạch phát triển các ngành sản xuất chính:

1. Về trồng trọt:

a) Cây cao su

Đầu tư thâm canh, khai thác có hiệu quả vườn cây cao su hiện có; tiếp tục trồng mới ở nơi có đủ điều kiện và trồng tái canh theo hướng thâm canh, sử dụng giống mới để nâng cao năng suất.

Giai đoạn 2006 - 2010: trồng mới khoảng 70.000 ha ở trong nước và ngoài nước. Tổng diện tích đạt khoảng 290.000 ha, trong đó diện tích cao su kinh doanh ổn định khoảng 180.000 ha. Năng suất bình quân đạt 1,9 tấn/ha; trong đó năng suất bình quân ở Đông Nam Bộ đạt 2 tấn/ha, khu vực Tây Nguyên và Duyên Hải Nam Trung bộ đạt 1,8 tấn/ha. Sản lượng cao su thu hoạch đạt khoảng 340.000 tấn.

Giai đoạn 2011 - 2015: hoàn thành chương trình trồng mới khoảng 130.000 ha (kể cả ngoài nước), đến năm 2015 diện tích cao su định hình khoảng 380.000 ha trong đó trong nước 320.000 ha, sản lượng đạt khoảng 400.000 tấn. Định hướng đến năm 2020 đạt 600.000 tấn.

b) Cây cà phê: phát triển cây cà phê chè ở nơi có đủ điều kiện theo hướng dẫn đầu tư thâm canh, diện tích đạt khoảng 1.000 ha; sản lượng từ 3.000 - 4.000 tấn thương phẩm với thương hiệu riêng. Xây dựng nhà máy chế biến cà phê hòa tan công suất khoảng 500 tấn/năm để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

c) Chăn nuôi bò: phát triển chăn nuôi bò giống, bò thịt và bò sữa; tiếp tục duy trì, phát triển đàn bò thịt và bò sữa cao sản trong các giai đoạn sau; đến năm 2010 quy mô đàn đạt 35.000 con và định hướng đến năm 2020 quy mô đàn khoảng 100.000 con.

2. Về công nghiệp:

a) Công nghiệp chế biến mủ cao su:

Đầu tư nâng công suất cơ sở chế biến hiện có, xây dựng mới ở nơi có đủ nguyên liệu theo quy hoạch để đảm bảo chế biến hết sản lượng mủ khai thác của toàn Tổng công ty và một phần của thành phần kinh tế khác. Đến năm 2010, tổng sản lượng chế biến và tiêu thụ toàn Tổng công ty đạt khoảng 440.000 tấn cao su và định hướng đến năm 2020 đạt từ 650.000 - 800.000 tấn.

b) Công nghiệp chế biến gỗ:

Đầu tư cải tạo nâng công suất chế biến gỗ (chủ yếu là gỗ cao su thanh lý) đến năm 2010 đạt 70.000 m³ tinh chế và 80.000 m³ sơ chế. Định hướng đến năm 2020 công suất gỗ thành phẩm đạt khoảng 170.000 m³/năm.

Đầu tư mới một số nhà máy ván gỗ MDF ở nơi có đủ nguyên liệu để đến năm 2010 đạt công suất 100.000 - 150.000 m³/năm và định hướng đến năm 2020 đạt khoảng 350.000 m³/năm.

c) Sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su:

Tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm công nghiệp đã có như bóng thể thao (05 triệu quả), giày thể thao (02 triệu đôi), đế giày thể thao (10 triệu bộ);

Phát triển mạnh 2 loại sản phẩm có nhu cầu sử dụng cao su thiên nhiên: xăm lốp ô tô và băng tải cao su; căn cứ cân đối cung cầu thị trường cao su và điều kiện cụ thể của Tổng công ty để xác định chỉ tiêu sản xuất cho từng thời kỳ. Phát triển các loại sản phẩm: chỉ thun cho ngành may mặc, thời trang, găng tay y tế, nệm cao su, phụ kiện cao su trong các sản phẩm công nghiệp.

d) Công nghiệp khác: tham gia đầu tư vào các ngành sản xuất công nghiệp thiết yếu phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế trong nước như ciment, thủy điện, thép,... phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp này đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020.

3. Về phát triển kinh doanh cơ sở hạ tầng, xây dựng và kinh doanh địa ốc: Đầu tư cơ sở hạ tầng 5 - 6 khu công nghiệp có diện tích từ 2.500 - 3.000 ha, xây dựng khu dân